

Khung Tiền Gửi
Bền vững 2.0

Tháng 06 năm 2026





GIỚI THIỆU VỀ BIDV 04

A KHUNG TIỀN GỬI BỀN VỮNG CỦA BIDV 06

B CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA KHUNG TIỀN GỬI BỀN VỮNG 08

I. Sử dụng nguồn vốn thu được từ các đợt huy động Tiền gửi bền vững 08

II. Đánh giá và lựa chọn dự án 10

III. Quản lý nguồn vốn thu được từ Tiền gửi bền vững 11

IV. Báo cáo 11

C GIỚI HẠN TRÁCH NGHIỆM CỦA BIDV 12

PHỤ LỤC I. TIÊU CHÍ LOẠI TRỪ 14

PHỤ LỤC II. CÁC TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN 15



Giới thiệu về BIDV

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), được thành lập từ năm 1957, là định chế tài chính hàng đầu, giữ vai trò trụ cột trong hệ thống tài chính quốc gia và khu vực. Trải qua 69 năm xây dựng và phát triển, BIDV không ngừng vươn mình mạnh mẽ, khẳng định vị thế tiên phong trong mọi lĩnh vực hoạt động của ngành Ngân hàng.

Tính đến hết năm 2025, tổng tài sản của BIDV đã đạt mốc hơn **3,33 triệu tỷ đồng**, tiếp tục giữ vững vị trí ngân hàng thương mại có quy mô tài sản lớn nhất Việt Nam. Hiện nay, BIDV sở hữu hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ đa dạng, an toàn và uy tín bậc nhất, phục vụ hàng triệu khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức trong và ngoài nước.

Trong tầm nhìn phát triển bền vững dài hạn, BIDV xác định rõ vai trò tiên phong trong thúc đẩy tài chính xanh và tài chính bền vững, góp phần tích cực vào tiến trình chuyển đổi kinh tế xanh của Việt Nam. Các khung tài chính bền vững của BIDV không ngừng được cải tiến và cập nhật, nhằm tương thích với hệ thống pháp lý hiện hành tại Việt Nam và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế khắt khe.

Tiếp tục kiên định với mục tiêu phát triển ngân hàng “Lớn – Mạnh – Xanh”, BIDV đã xây dựng lộ trình hành động cụ thể và cam kết đồng hành chặt chẽ cùng Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp để thúc đẩy chuyển đổi nền kinh tế theo hướng bền vững. Những nỗ lực không ngừng của BIDV đã được ghi nhận và vinh danh tại nhiều diễn đàn ESG quốc tế uy tín. Đặc biệt, ngày 9/6/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chính thức lựa chọn BIDV là ngân hàng duy nhất cung cấp dịch vụ thanh toán cho các giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ

carbon trên sàn giao dịch carbon tập trung trong nước. Vai trò hạt nhân này không chỉ khẳng định năng lực vượt trội của BIDV mà còn là minh chứng rõ nét cho vị thế dẫn dắt dòng vốn xanh, chung tay kiến tạo các giá trị bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của quốc gia

Song hành cùng chiến lược đó, BIDV liên tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để đáp ứng các tiêu chuẩn tài chính bền vững hiện đại. **Khung Tiền gửi bền vững phiên bản 2.0** được xây dựng nhằm cập nhật và cụ thể hóa các quy định pháp lý mới nhất tại Việt Nam. Đặc biệt, việc Thủ tướng Chính phủ ban hành **Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025** về Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để BIDV chuẩn hóa và định hướng dòng vốn huy động vào các dự án xanh một cách minh bạch và chuẩn mực.

Phiên bản 2.0 này đồng thời tích hợp các thông lệ quốc tế mới nhất, chính thức thay thế cho phiên bản ban hành tháng 04 năm 2025. Sự cập nhật này đảm bảo tính đồng bộ, xuyên suốt với **Khung Khoản vay bền vững 2.0¹** của BIDV, tạo nên một hệ sinh thái tài chính bền vững toàn diện từ khâu huy động đến giải ngân.

¹Khung Khoản vay bền vững 2.0 của BIDV được công bố tại <https://bidvinfo.com.vn/bidv-cong-bo-khung-khoan-vay-ben-vung-2-0-10015549.html>. Khung Khoản vay bền vững có thể được điều chỉnh, bổ sung định kỳ để đảm bảo phù hợp với các thay đổi trong chính sách quốc gia, thông lệ quốc tế về tài chính bền vững, hoặc các điều kiện thực tế của thị trường và chiến lược phát triển của BIDV.





A. Khung Tiền gửi bền vững của BIDV

Tiền gửi bền vững của BIDV là sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn được xây dựng tuân thủ theo các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, dành cho khách hàng có nhu cầu tối ưu hóa nguồn vốn nhân rồi thông qua giải pháp tiền gửi an toàn và được hưởng lãi suất mục tiêu. Nguồn vốn huy động từ sản phẩm Tiền gửi bền vững sẽ được BIDV sử dụng để tài trợ hoặc tái tài trợ một phần hoặc toàn bộ cho các Dự án/

phương án kinh doanh (PAKD) xanh và/hoặc xã hội đủ điều kiện được xác định dựa trên các tiêu chí quy định tại Khung Khoản vay bền vững của BIDV.

BIDV xác định quy mô huy động Tiền gửi bền vững dựa trên tổng dư nợ của các khoản vay đủ điều kiện, đảm bảo tổng quy mô huy động vốn không vượt quá tổng giá trị giải ngân cho các dự

án đủ điều kiện trong danh mục. Việc kiểm soát này được thực hiện thông qua quy trình rà soát, báo cáo định kỳ hoặc khi phát sinh các sự kiện trọng yếu ảnh hưởng đến quy mô danh mục dự án đủ điều kiện.

Trong trường hợp một dự án không còn đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện theo quy định, khoản vay tương ứng sẽ được loại khỏi danh mục phân bổ Tiền gửi bền vững và được thay thế bằng các dự án đủ điều kiện khác.



Khung Tiền gửi bền vững là quy chuẩn áp dụng cho tất cả các sản phẩm tiền gửi được BIDV gắn nhãn “xanh”, “xã hội” hoặc “bền vững”. Thông qua Khung này, BIDV khẳng định sự ưu tiên nguồn lực và nguồn vốn huy động vào việc tài trợ các dự án/PAKD mang lại lợi ích rõ ràng, đo lường được về môi trường và xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu Net Zero của quốc gia.



B. Các nội dung chính của Khung Tiền gửi bền vững

Khung Tiền gửi bền vững của BIDV dựa trên 4 trụ cột sau:

- 1 Sử dụng nguồn vốn thu được từ các đợt huy động Tiền gửi bền vững
- 2 Đánh giá và lựa chọn dự án/PAKD đủ điều kiện
- 3 Quản lý nguồn vốn thu được từ Tiền gửi bền vững
- 4 Báo cáo

I. Sử dụng nguồn vốn thu được từ các đợt huy động Tiền gửi bền vững

BIDV thực hiện ghi nhận và phân bổ số tiền huy động được từ Tiền gửi bền vững để tài trợ hoặc tái tài trợ cho các **Khoản vay Chủ đề**² thuộc Khung Khoản vay bền vững. Đây là các khoản vay mà vốn vay được sử dụng để tài trợ cho các dự án/PAKD có tác động tích cực đến môi trường và xã hội, cụ thể:

Tài trợ cho các Khoản vay mới:

- Phân bổ nguồn vốn từ Tiền gửi bền vững cho các Khoản vay Chủ đề được giải ngân trong và sau thời điểm huy động vốn.

Tái tài trợ các Khoản vay hiện hữu:

- Phân bổ nguồn vốn từ Tiền gửi bền vững cho dư nợ của các Khoản vay Chủ đề đã được BIDV giải ngân trước thời điểm bắt đầu đợt huy động, với điều kiện thời gian tính từ ngày giải ngân đầu tiên của các khoản vay này đến ngày huy động không quá **60 tháng**.

² Bao gồm Khoản vay xanh, Khoản vay xã hội và Khoản vay bền vững; là khoản vay mà vốn vay được sử dụng để tài trợ cho các dự án/phương án kinh doanh có tác động tích cực đến môi trường và xã hội.



Nội dung phân bổ chi tiết cho từng loại hình sản phẩm như sau:

- Nguồn vốn thu được từ Tiền gửi xanh phân bổ cho các **Khoản vay xanh đáp ứng tiêu chí đủ điều kiện của dự án/PAKD xanh**
- Nguồn vốn thu được từ Tiền gửi xã hội phân bổ cho các **Khoản vay xã hội đáp ứng tiêu chí đủ điều kiện của dự án/PAKD xã hội**
- Nguồn vốn thu được từ Tiền gửi bền vững phân bổ linh hoạt cho các **Khoản vay bền vững** đáp ứng đồng thời tiêu chí đủ điều kiện của dự án/PAKD Xanh và Xã hội

Tổng quan về các lĩnh vực của Khoản vay xanh, khoản vay xã hội và khoản vay bền vững như sau

KHOẢN VAY THEO CHỦ ĐỀ

Khoản vay xanh

Năng lượng 	Giao thông vận tải 	Xây dựng
Tài nguyên nước 	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản và Bảo tồn đa dạng sinh học 	
Công nghiệp chế biến, chế tạo 	Dịch vụ môi trường 	

Khoản vay bền vững

Khoản vay xã hội

Cơ sở hạ tầng xã hội cơ bản 	Tiếp cận các dịch vụ thiết yếu 				
Nhà ở xã hội 	Hoà nhập kinh tế 				

II. Đánh giá và lựa chọn dự án/phương án kinh doanh đủ điều kiện phân bổ

Quy trình đánh giá và lựa chọn các Dự án/PAKD để phân bổ nguồn vốn Tiền gửi bền vững được thực hiện dựa trên việc tuân thủ đồng bộ các tiêu chí lựa chọn dự án, quy trình thẩm định tại Khung Khoản vay bền vững và các quy định cấp tín dụng hiện hành của BIDV.

1. Hồ sơ vay vốn đáp ứng đồng thời các điều kiện:

(i) Phải được đánh giá rủi ro Môi trường và rủi ro Xã hội (nếu có) trong quá trình phê duyệt tín dụng.

(ii) Đáp ứng đầy đủ các quy định cấp tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của BIDV từng thời kỳ.

(iii) Nằm ngoài các tiêu chí loại trừ (quy định tại Phụ lục I).

(iv) Đảm bảo rằng dự án/PAKD được tài trợ đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện của BIDV (quy định tại Phụ lục II).



2. Quy trình lựa chọn và phê duyệt

☘ Bộ phận Quản lý Khách hàng tại Chi nhánh/Ban Khách hàng, căn cứ trên hồ sơ vay vốn, tài liệu Khách hàng cung cấp, kiểm tra tiêu chí loại trừ, đánh giá rủi ro Môi trường và rủi ro Xã hội (nếu có), đối chiếu với các tiêu chí đủ điều kiện của BIDV.

☘ Các hồ sơ vay vốn sẽ trải qua quy trình phê duyệt cấp tín dụng và/hoặc quy trình lựa chọn và phê duyệt dự án/phương án kinh doanh đủ điều kiện cho Khoản vay Chủ đề theo Khung Khoản vay bền vững và các hướng dẫn nội bộ của BIDV từng thời kỳ.

☘ Các tài sản đủ điều kiện được phê duyệt sau đó sẽ được đánh dấu để theo dõi và giám sát.

3. Khuyến khích Bên vay cung cấp thông tin

Nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong việc đánh giá tác động bền vững, BIDV khuyến khích Bên vay phối hợp cung cấp thêm các thông tin (nếu có) liên quan đến mục tiêu chiến lược ESG, chính sách quản trị rủi ro Môi trường – Xã hội (MTXH) của doanh nghiệp, các chứng chỉ xanh/xã hội đang áp dụng, cũng như các dữ liệu và bằng chứng hỗ trợ chứng minh dự án đáp ứng tiêu chí đủ điều kiện, không thuộc danh mục loại trừ và các chỉ số đo lường tác động MTXH cụ thể của dự án.

III. Quản lý và phân bổ nguồn vốn thu được từ Tiền gửi bền vững

Việc quản lý nguồn vốn thu được từ Tiền gửi bền vững được thực hiện tập trung nhằm đảm bảo sự thống nhất và minh bạch trong phân bổ.

1. Cơ chế theo dõi và ghi nhận

Thông tin về đợt huy động Tiền gửi bền vững (loại tiền, kỳ hạn, lãi suất, ngày gửi, ngày đáo hạn...) được quản lý chi tiết thông qua các mã sản phẩm và phần mềm báo cáo nội bộ của BIDV nhằm đảm bảo phân bổ chính xác cho các Khoản vay Chủ đề.

Dư nợ của các Khoản vay Chủ đề được theo dõi riêng trên hệ thống quản lý của BIDV dựa trên các hồ sơ chứng minh nhằm duy trì tính minh bạch và toàn vẹn của sản phẩm. Trường hợp Khoản vay Chủ đề bao gồm nhiều cấu phần, từng cấu phần tài trợ cho dự án xanh hoặc xã hội được theo dõi độc lập để đảm bảo tính chính xác trong việc phân bổ và báo cáo nguồn vốn.

2. Quản lý nguồn vốn chưa phân bổ

Việc phân bổ vốn cho các dự án/PAKD đủ điều kiện được thực hiện tối đa trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt huy động. Trong thời gian chờ phân bổ, số dư vốn tạm thời sẽ được quản lý dưới dạng tiền mặt hoặc các tài sản tương đương tiền, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước và chính sách quản trị rủi ro nội bộ của BIDV.

Nguồn vốn thu được từ Tiền gửi bền vững được quản lý theo giá trị gốc huy động. Các khoản lãi phát sinh từ việc quản lý số dư tạm thời (nếu có) sẽ không được tính vào quy mô vốn phân bổ cho các dự án/PAKD bền vững.



IV. Báo cáo

BIDV cam kết duy trì tính minh bạch thông qua việc cung cấp các Báo cáo Phân bổ và Báo cáo Tác động định kỳ.

Thời điểm báo cáo: Báo cáo sẽ được công bố (i) định kỳ hàng năm dương lịch; hoặc (ii) trong vòng 12 tháng kể từ ngày bắt đầu mỗi đợt huy động; hoặc (iii) khi phát sinh các sự kiện được BIDV đánh giá là trọng yếu ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn.

Phạm vi công bố: Báo cáo được công bố riêng lẻ hoặc tích hợp trong Báo cáo Phát triển bền vững hàng năm của BIDV. Dựa trên các thỏa

thuận bảo mật khách hàng và quy định pháp luật, thông tin sẽ được trình bày dưới dạng danh mục tổng hợp hoặc khái quát hóa theo lĩnh vực, trừ trường hợp có sự đồng ý cụ thể của khách hàng về việc công bố chi tiết.

Nội dung báo cáo trọng tâm: Bao gồm nhưng không giới hạn tổng số tiền gửi huy động được, số tiền đã phân bổ cho các Khoản vay Chủ đề, tỷ lệ tài trợ mới so với tái tài trợ, và các chỉ số tác động môi trường/xã hội định lượng (nếu có).



C. Giới hạn trách nhiệm của BIDV

1 Trước khi tham gia sản phẩm Tiền gửi bền vững tại BIDV, khách hàng cần đảm bảo (i) Đã đánh giá sự phù hợp của sản phẩm Tiền gửi bền vững đối với hoạt động của tổ chức mình (việc đánh giá này dựa trên các thông tin về sản phẩm Tiền gửi xanh, Tiền gửi bền vững hoặc các tên gọi khác do BIDV phát triển trong từng thời kỳ nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các tiêu chí có trong Khung Tiền gửi bền vững hoặc bất kỳ nguồn thông tin nào được cung cấp bởi BIDV); (ii) Tham khảo ý kiến các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp về các vấn đề liên quan như tài chính, kế toán, thuế, pháp lý và các khía cạnh khác nếu cần thiết.

2 Khung Tiền gửi bền vững của BIDV có thể được điều chỉnh cập nhật, sửa đổi định kỳ để phản ánh những thay đổi trong chiến lược ngân hàng, thông lệ thị trường quốc tế và các quy định pháp lý mới nhất của cơ quan quản lý.

3 Việc BIDV sử dụng nguồn vốn từ sản phẩm Tiền gửi bền vững vào các dự án/PAKD đủ điều kiện theo Khung Khoản vay bền vững không đồng nghĩa với cam kết phân bổ tức thì toàn bộ nguồn vốn huy động được trong kỳ báo cáo. Thời gian phân bổ thực tế có thể được điều chỉnh linh hoạt dựa trên tiến độ triển khai và tính sẵn có của danh mục dự án phù hợp.

4 Mặc dù Việt Nam đã ban hành quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh (Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025), thị trường quốc tế vẫn đang trong quá trình hài hòa hóa các tiêu chuẩn. Hiện nay, vẫn chưa có một khung pháp lý duy nhất hay một hệ thống phân loại (Taxonomy) được áp dụng đồng bộ trên toàn cầu cho các thuật ngữ 'xanh', 'xã hội' và 'bền vững'. Vì vậy, BIDV không bảo đảm rằng sản phẩm này luôn đáp ứng hoàn toàn các tiêu chí hoặc yêu cầu đặc thù của từng khách hàng, từng quốc gia hay vùng lãnh thổ cụ thể, cũng như không đưa ra bất kỳ cam kết nào về tính phù hợp hay độ tin cậy của các ý kiến, báo cáo, đánh giá hoặc xác nhận từ bên thứ ba liên quan đến sản phẩm Tiền gửi bền vững hoặc Khung Khoản vay bền vững của BIDV.

Phụ lục I: Tiêu chí loại trừ

Dự án, phương án kinh doanh và/hoặc ngành, nghề kinh doanh tham gia vào bất kỳ hoạt động nào sau đây³ không đủ điều kiện cho các khoản vay chủ đề:

- ❖ Sản xuất hoặc các hoạt động liên quan đến các hình thức bóc lột lao động cưỡng bức⁴ hoặc lao động trẻ em⁵.
- ❖ Sản xuất hoặc buôn bán bất kỳ sản phẩm hoặc hoạt động nào bị coi là bất hợp pháp theo luật hoặc quy định của nước sở tại hoặc các công ước và thỏa thuận quốc tế, hoặc phải chịu lệnh cấm quốc tế, chẳng hạn như (a) dược phẩm⁶, thuốc trừ sâu/thuốc diệt cỏ⁷, (b) chất làm suy giảm tầng ôzôn⁸, (c) hóa chất polychlorinated biphenyls (PCB)⁹ và các hóa chất nguy hiểm khác¹⁰, (d) động vật hoang dã hoặc các sản phẩm được điều chỉnh theo Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã trong danh sách báo động (CITES)¹¹, và (e) buôn bán chất thải hoặc phế phẩm xuyên biên giới¹².
- ❖ Sản xuất hoặc buôn bán vũ khí và đạn dược, bao gồm vật liệu bán quân sự.
- ❖ Sản xuất hoặc kinh doanh đồ uống có cồn, trừ bia và rượu vang¹³.
- ❖ Sản xuất hoặc buôn bán thuốc lá.
- ❖ Doanh nghiệp đánh bạc, sòng bạc và các doanh nghiệp tương đương.
- ❖ Sản xuất hoặc buôn bán vật liệu phóng xạ¹⁴, bao gồm lò phản ứng hạt nhân và các thành phần liên quan.
- ❖ Sản xuất, buôn bán hoặc sử dụng sợi amiăng không bao bọc¹⁵.
- ❖ Hoạt động khai thác gỗ thương mại hoặc mua thiết bị khai thác gỗ để sử dụng trong rừng ẩm nhiệt đới nguyên sinh hoặc rừng già.
- ❖ Sản xuất, kinh doanh gỗ hoặc các sản phẩm lâm nghiệp khác không phải từ rừng được quản lý bền vững.

- ❖ Các hoạt động đánh bắt hải sản trên biển và ven biển, chẳng hạn như đánh bắt cá bằng lưới nổi quy mô lớn và đánh bắt bằng lưới mắt nhỏ, gây hại cho các loài dễ bị tổn thương và được bảo vệ với số lượng lớn, làm tổn hại đến đa dạng sinh học biển và môi trường sống.
- ❖ Sản xuất hoặc các hoạt động liên quan đến các vùng đất do người bản địa¹⁶ sở hữu hoặc được tuyên bố theo phán quyết, mà không có sự đồng ý đầy đủ bằng văn bản của những người này.
- ❖ Các dự án liên quan đến thăm dò, khai thác, sản xuất và vận chuyển nhiên liệu hóa thạch, bao gồm than, dầu và khí đốt tự nhiên.

³Lấy từ danh sách loại trừ IFC (2007)

⁴Lao động cưỡng bức có nghĩa là tất cả các công việc hoặc dịch vụ được thực hiện bởi bất kỳ người nào dưới sự đe dọa của hình phạt và người đó không tự nguyện cống hiến cho mình.

⁵ Lao động trẻ em là công việc tước đi tuổi thơ, tiềm năng và phẩm giá của trẻ em và có hại cho sự phát triển thể chất và tinh thần

⁶Danh sách các dược phẩm bị loại bỏ hoặc cấm, có sẵn tại <http://www.who.int>.

⁷Danh sách thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ bị loại bỏ hoặc cấm, có sẵn tại <http://www.pic.int>

⁸Danh sách các hợp chất hóa học phản ứng với và làm cạn kiệt ôzôn ở tầng bình lưu dẫn đến các lỗ thủng ôzôn được công bố rộng rãi được liệt kê trong Nghị định thư Montreal, cùng với các ngày giảm mục tiêu và loại bỏ. Thông tin có tại <http://www.unep.org/ozone/montreal.shtml>

⁹Một nhóm các hóa chất độc hại cao, polychlorinated biphenyls có khả năng được tìm thấy trong các máy biến áp, tụ điện và thiết bị đóng cắt chứa đầy dầu có niên đại từ năm 1950 đến năm 1985

¹⁰Danh sách các hóa chất nguy hiểm, có tại <http://www.pic.int>

¹¹Danh sách có tại trang <http://www.cites.org>

¹²Theo định nghĩa của Công ước Basel, xem tại <http://www.basel.int>

¹³Điều này không áp dụng cho các nhà tài trợ dự án về căn bản không tham gia vào các hoạt động này. Không tham gia về căn bản có nghĩa là hoạt động liên quan là phụ trợ cho hoạt động chính của nhà tài trợ dự án

¹⁴Điều này không áp dụng đối với việc mua thiết bị y tế, thiết bị kiểm tra chất lượng (đo lường) và bất kỳ thiết bị nào mà IFC coi nguồn phóng xạ là không đáng kể và được che chắn đầy đủ

¹⁵Điều này không áp dụng cho việc mua và sử dụng tấm xi măng amiăng ngoại quan có hàm lượng amiăng nhỏ hơn 20%

¹⁶Chi tiết theo Danh mục loại trừ của IFC, được xây dựng dựa trên Tuyên ngôn của Liên Hợp Quốc về Quyền của các Dân tộc Bản địa (UNDRIP) theo Nghị quyết số 61/295 của Đại hội đồng LHQ https://www.un.org/development/desa/indigenous-peoples/wp-content/uploads/sites/19/2018/11/UNDRIP_E_web.pdf













Phụ lục II - Các tiêu chí đủ điều kiện

1. TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN CỦA DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN KINH DOANH XANH¹⁷

Danh mục dự án xanh đủ điều kiện	Tiêu chí	Mối liên kết với SDGs
1. Năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> • Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch: điện mặt trời, điện gió, thủy điện; Sản xuất điện từ các nguồn năng lượng bền vững địa nhiệt, sinh khối, thủy triều, sóng biển, hải lưu, rác thải, v.v... • Năng lượng mới: Hydrogen, Amoniac xanh. • Sản xuất nhiệt/làm mát từ năng lượng tái tạo. • Sản xuất khí đốt, nhiên liệu hàng không bền vững (SAF). • Hạ tầng: Truyền tải điện, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, lưới điện thông minh, hệ thống lưu trữ điện (Pin/Ắc quy công nghệ cao)... 	
2. Giao thông vận tải	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư phương tiện giao thông sử dụng năng lượng phát thải thấp/không phát thải. • Xây dựng hạ tầng cung cấp nhiên liệu/năng lượng sạch (trạm sạc điện, trạm nạp năng lượng xanh). • Dịch vụ vận tải sử dụng năng lượng sạch. 	
3. Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng mới hoặc cải tạo nhà các loại đạt tiêu chuẩn công trình xanh. • Xây dựng công trình công ích thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng. 	
4. Tài nguyên nước	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng hệ thống cấp thoát nước: Khử mặn, tưới tiêu thông minh, chống ngập, xử lý nước thải. • Khai thác và cung cấp nước sạch. • Quản lý, bảo vệ và phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm/suy thoái. 	

¹⁷ Các điều kiện chi tiết được quy định tại Phụ lục II Khung Khoản vay bền vững



Danh mục dự án xanh đủ điều kiện	Tiêu chí	Mối liên kết với SDGs
5. Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản và Bảo tồn đa dạng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> • Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo tiêu chuẩn bền vững (VietGAP, GlobalGAP, BAP, hữu cơ). • Trồng rừng, quản lý rừng bền vững, canh tác nông lâm kết hợp. • Sản xuất thực phẩm bền vững, du lịch sinh thái. • Bảo tồn nguồn gen, dược liệu quý và phòng chống thiên tai. • Canh tác trên đất thoái hóa/phèn mặn; xử lý phụ phẩm nông nghiệp. 	   
6. Công nghiệp chế biến, chế tạo	<ul style="list-style-type: none"> • Sản xuất máy móc, thiết bị điện tiết kiệm năng lượng. • Sản xuất linh kiện điện tử, phương tiện giao thông công nghệ carbon thấp. • Sản xuất bao bì thân thiện môi trường, hóa chất nguồn gốc tự nhiên. • Sản xuất thiết bị phục vụ bảo vệ môi trường. 	  
7. Dịch vụ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> • Thu gom, phân loại, vận chuyển và tái chế chất thải. • Thu gom và xử lý nước thải. • Xử lý khí thải công nghiệp đạt chuẩn. 	  



2. TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN CỦA DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN KINH DOANH XÃ HỘI¹⁸

Lĩnh vực dự án	Tiêu chí đủ điều kiện cốt lõi	Mối liên kết với SDGs
1. Cơ sở hạ tầng xã hội cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển đường sá, hạ tầng giao thông kết nối cho nhóm dân cư bị hạn chế tiếp cận. • Cung cấp/cải thiện nguồn nước uống sạch, vệ sinh và năng lượng sạch. • Hạ tầng viễn thông, internet giúp tăng cường kết nối. 	   
2. Tiếp cận dịch vụ thiết yếu	<ul style="list-style-type: none"> • Y tế: Hỗ trợ đơn vị y tế cộng đồng; xây dựng/mở rộng bệnh viện, phòng khám cho nhóm dễ bị tổn thương và phụ nữ. • Giáo dục: Phát triển trường mầm non đến trung học công lập; các trường nghề, đại học phi lợi nhuận; đào tạo cho thanh niên thất nghiệp. • Tài chính: Cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm. 	    

¹⁸ Các điều kiện chi tiết được quy định tại Phụ lục III Khung Khoản vay bền vững

3. Nhà ở xã hội	<ul style="list-style-type: none"> • Dự án phát triển hoặc cung cấp nhà ở xã hội . • Hỗ trợ cá nhân, hộ gia đình mua, thuê hoặc thuê mua nhà ở. 	 
4. Hòa nhập kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> • Tài chính vi mô và cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ. • Ưu tiên SME do phụ nữ làm chủ hoặc các doanh nghiệp tạo việc làm cho người khuyết tật, người vô gia cư. • Dự án tại các khu vực có tỷ lệ thất nghiệp cao hoặc bị hạn chế tiếp cận. 	